

# **BÀN VỀ CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN**

**Lê Hữu Toàn**

*Học viện Hành chính Quốc gia*

Trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khoa học và công nghệ (KH&CN) là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Những năm gần đây, doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) đã phát triển nhanh chóng, đóng vai trò là “động lực của nền kinh tế” (đóng góp hơn 40% GDP). Vì thế, doanh nghiệp khu vực KTTN cần được Nhà nước quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn. Trong đó, chính sách về KH&CN sẽ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong tương lai.

## **Chính sách KH&CN đối với doanh nghiệp khu vực KTTN**

Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước đã đặt ra mục tiêu tổng quát là “Phát triển KTTN lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 10/NQ-TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 03/10/2017 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW. Theo đó, việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm thống nhất chỉ đạo các cấp/ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết, đưa các chính

sách, chủ trương được ban hành trong thời gian gần đây của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn đồng bộ và hiệu quả, góp phần cụ thể thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển KTTN, tập trung vào nhóm nhiệm vụ và giải pháp: Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển KTTN và hỗ trợ KTTN đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng đã khẳng định: cần “có cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ”; “lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số”.

Nhiều giải pháp đã được đưa ra để thực hiện chủ trương trên, ngày 12/6/2017, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực thi hành từ 01/1/2018); Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo... Thực hiện vai trò của mình, Bộ KH&CN cũng đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng, trong đó có: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/1/2021); Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/1/2021); Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/2/2021), Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022)... Đặc biệt, Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016) đã góp phần đưa doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dần trở thành lực lượng tiên phong, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Những năm gần đây, KTTN liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp khoảng 40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động



**KH&CN là động lực trong phát triển KTTN tại Việt Nam.**

của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực thi chính sách hỗ trợ hoạt động KH&CN đối với doanh nghiệp trong khu vực KTTN vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đặc biệt là một số vấn đề sau:

*Một là*, khó khăn trong việc vay vốn. Một ví dụ điển hình là Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (một kênh tài chính hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ), mặc dù được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thành lập từ năm 2015, với kỳ vọng mang lại sự hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, nhưng đến nay vẫn chưa thể triển khai vào thực tế do thiếu các hướng dẫn quản lý tài chính; cũng như một số vấn đề chưa đồng bộ giữa cơ chế của Quỹ với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Chuyển giao công nghệ... Hay như việc sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Mặc dù mới đây Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư

số 05/2022/TT-BKHCN thay thế cho Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC quy định về quản lý Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp, trong đó, về cơ bản loại bỏ các quy định bất hợp lý về mặt quy trình và thủ tục trong việc áp dụng Quỹ, song vẫn còn một số vấn đề chưa phù hợp với thực tiễn, đơn cử như việc tách bạch nội dung chi cho KH&CN và chi cho phát triển sản xuất kinh doanh là một khó khăn khi doanh nghiệp muốn khai thác và sử dụng Quỹ. Chính những hạn chế trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài chính dẫn đến tình trạng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước không đủ tiềm lực để nghiên cứu phát triển, hoặc nhập công nghệ tiên tiến. Theo số liệu điều tra của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2019, có trên 60% doanh nghiệp khu vực KTTN sử dụng công nghệ cũ có tuổi đời ngoài 6 năm, chỉ khoảng 5% trong số 700.000 doanh nghiệp có đầu tư và sử dụng công nghệ mới<sup>1</sup>.

<sup>1</sup><http://daidoanket.vn/su-dung-cong-nghe-cu-lac-hau-doanh-nghiep-kho-hoi-nhap-445467.html>.

*Hai là*, để được chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN, các doanh nghiệp còn gặp khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý. Theo quy định tại Điều 6, 7 của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp phải xây dựng những dự án sản xuất, kinh doanh; đồng thời phải có năng lực tạo ra kết quả KH&CN được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định. Đối với doanh nghiệp đã thành lập từ đủ 5 năm trở lên, có doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu... Việc xác định tỷ lệ doanh thu để cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN qua hình thức doanh nghiệp kê khai theo kết quả kinh doanh hàng quý hoặc năm và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin trước cơ quan quản lý.

*Ba là*, dự toán thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thường có độ lệch với thực tế tại thời điểm triển khai, do quá trình xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ KH&CN thường kéo dài, đặc biệt liên quan tới giá của nguyên, nhiên, vật liệu và máy móc thiết bị được phê duyệt mua để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Bên cạnh đó, các thủ tục về điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN (loại kinh phí không khoán) thường phức tạp, gây khó khăn và nhiều vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

### **Một số vấn đề cần quan tâm**

Chính sách quản lý nhà nước có tác động quan trọng, mạnh mẽ tới quá trình phát triển của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khu vực KTTN nói riêng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cũng như xu thế tất yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng và





**Việt Nam cần đẩy mạnh hỗ trợ các chính sách cụ thể cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp tư nhân.**

Nhà nước đã chủ động và tập trung cho phát triển KH&CN, đặc biệt phát triển công nghệ số, kinh tế số, xã hội số. Để đạt được mục tiêu của những chủ trương lớn này, Nhà nước cần quan tâm, hoàn thiện cơ chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có chính sách KH&CN đối với khu vực KTTN. Cụ thể:

*Thứ nhất*, Nhà nước cần coi trọng và quan tâm đến việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành kịp thời các chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển KH&CN đối với doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp trong khu vực KTTN nói riêng. Các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, ban hành chính sách xuất phát từ thực tiễn. Những năm gần đây, mặc dù bối cảnh trong nước và quốc tế có những khó khăn đặc biệt như đại dịch Covid-19, thiên tai, chiến tranh, suy thoái kinh tế... nhưng số lượng doanh nghiệp trong khu vực KTTN của Việt Nam vẫn gia tăng. Tính lũy kế đến nay đã có khoảng 1,3 triệu lượt doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN đăng ký thành lập mới<sup>2</sup>. Doanh nghiệp Việt Nam huy động và đưa vào nền kinh tế khoảng 36,4 tỷ USD/năm. Con số này vượt xa số vốn FDI đăng ký hàng năm cũng như nguồn vốn ODA được giải ngân tại Việt

Nam trong cùng giai đoạn. Theo Niên giám thống kê Việt Nam của Tổng cục Thống kê Việt Nam báo cáo giai đoạn 2011-2021, khu vực KTTN đang dẫn đầu về vị thế là động lực chính cho những kết quả tăng trưởng kinh tế đáng khích lệ của Việt Nam (khu vực KTTN trong nước là 39%, khu vực kinh tế nhà nước là 29%; khu vực FDI là 19%).

*Thứ hai*, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến, bằng các chính sách cụ thể. Bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ. Phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Áp dụng chính sách thuế, hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Hiện nay, cơ bản Nhà nước đã có những ưu đãi cụ thể dành cho các doanh nghiệp KH&CN (miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay và bảo lãnh cho vay, miễn giảm một số loại phí và lệ phí...). Tuy vậy, còn đang thiếu những hỗ trợ cần thiết để khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa vươn lên thành doanh nghiệp KH&CN. Đồng thời tiếp tục có những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc thành lập doanh nghiệp KH&CN.

*Thứ ba*, hiện đại hóa các đơn vị thông tin, tư vấn về KH&CN hiện có của Nhà nước, có tiêu chuẩn cụ thể về kỹ thuật, cơ sở vật chất, chuyên môn đối với các trung tâm này. Các trung tâm cần có đội ngũ chuyên gia giỏi, đủ khả năng tư vấn công nghệ, giúp các doanh nghiệp trả lời được các câu hỏi “Đầu tư cái gì? Mua thiết bị, công nghệ ở đâu?”, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm khi doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

*Thứ tư*, tăng cường cải cách hành chính có hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa các quy định bất cập, rườm rà, chưa có tính đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Nền hành chính phải được hiện đại hóa, có năng lực phục vụ cao, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân. Xây dựng chính phủ điện tử, quản lý số, quản trị số trên tất cả các lĩnh vực... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

\*  
\* \*

Trong thời đại KH&CN phát triển nhanh và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, Đảng, Nhà nước cần tiếp tục tập trung hoàn thiện, đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm phát huy sức mạnh to lớn của nguồn lực KH&CN. Việc hoàn thiện chính sách KH&CN sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh cho mọi doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN.

<sup>2</sup>[https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r//chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM196650](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r//chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM196650).